

Số: 1081/STP-XDKTTHPL&PBGDPL

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 9 năm 2021

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh (lần 3)

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 825/SVHTTDL-QLDL ngày 24/9/2021 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc xin ý kiến tham gia dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

### **1. Chính sách hỗ trợ**

#### **1.1. Nhất trí đối với tên những chính sách sau:**

- (1) Chính sách hỗ trợ mua sắm trang thiết bị thu gom, phân loại rác thải tại các điểm du lịch cộng đồng.
- (2) Chính sách hỗ trợ bảo tồn bản sắc văn hoá truyền thống cho đội văn nghệ phục vụ du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng
- (3) Chính sách hỗ trợ sản xuất thử mẫu sản phẩm lưu niệm mới phục vụ du lịch.

#### **1.2. Đề nghị chỉnh sửa tên một số chính sách sau:**

(1) Chính sách: "*Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ cho nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê*", đề nghị bổ sung cụm từ "*tối thiểu*" vào sau cụm từ "*vật chất kỹ thuật, dịch vụ*" cho phù hợp với quy định tại Điều 27 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 142/2018/NĐ-CP*): "Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ đối với nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê: 2. Có khu vực lưu trú cho khách; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh. 3. Có giường, đệm hoặc chiếu; có chăn, gối, màn, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm hoặc chiếu; thay bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới".

(2) Chính sách: "*Hỗ trợ đầu tư khai thác hang động, thác nước phát triển du lịch*", đề nghị chỉnh sửa thành "*Hỗ trợ đầu tư cải tạo, tu bổ, phục hồi hang động, thác nước phát triển du lịch*". Vì việc đầu tư khai thác hang động, thác nước trên địa bàn tỉnh phải thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019. Hơn nữa, hang động, thác nước là tài nguyên thiên nhiên gắn với giá trị văn hóa, tâm linh, **đặc biệt là gắn với việc bảo vệ an ninh, quốc phòng**, việc khai thác du lịch phải đảm bảo phát triển bền vững, kết hợp giữa phát huy,

bảo tồn và gắn với lợi ích cộng đồng, lợi ích lâu dài. Do đó, đề nghị nghiên cứu, xem xét quy định theo hướng hỗ trợ “*đầu tư cải tạo, tu bổ, phục hồi hang động, thác nước*” để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của các hang động, thác nước.

(3) Chính sách: *"Hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng nhân lực du lịch"*: Tên chính sách là "kinh phí bồi dưỡng nhân lực..." và nội dung, mức hỗ trợ *"hỗ trợ theo lệ phí thu..."* là không thống nhất.

Ngoài ra, khoản 4 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (*sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2021*) (*sau đây viết tắt là Nghị định số 80/2021/NĐ-CP*) quy định: *"Hỗ trợ đào tạo nghề: **Hỗ trợ chi phí đào tạo** cho người lao động của doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tham gia khóa đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống. Các chi phí còn lại do doanh nghiệp nhỏ và vừa và người lao động thỏa thuận. Người lao động tham gia khóa đào tạo phải đáp ứng điều kiện đã làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tối thiểu 06 tháng liên tục trước khi tham gia khóa đào tạo"*. Theo đó, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP đã quy định hỗ trợ **chi phí đào tạo**<sup>1</sup> đối với trường hợp người lao động làm việc tại doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo từ 03 tháng trở xuống. Do đó, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa cho thống nhất và bổ sung quy định không hỗ trợ đối với đối tượng làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được hỗ trợ theo Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP nêu trên.

### 1.3. Chính sách cần cân nhắc, xem xét lại

#### (1) Chính sách hỗ trợ xây dựng khách sạn, biệt thự du lịch

Đề nghị cân nhắc lại và xem xét một số nội dung sau:

- Quy định hỗ trợ trực tiếp cho 2 khách sạn 4 sao (50 triệu/01 phòng x 100 phòng/01 KS x 02 KS), 10 khách sạn 3 sao (40 triệu/1 phòng x 50 phòng x 10 KS), 100 biệt thự 3 sao (30 triệu/01 biệt thự x 100 biệt thự) trên địa bàn toàn tỉnh là dàn trải, chưa thực sự hợp lý và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; trong khi đó điều kiện thụ hưởng thì rất dễ dàng (chỉ có khách sạn được cơ quan có thẩm quyền công nhận hạng sao), chưa quy định điều kiện đối với biệt thự, điều kiện về quy hoạch, về sử dụng đất có đúng mục đích không.v.v.... Quy định này rất dễ dẫn đến "lách luật" để lợi dụng chính sách trục lợi.

- Khoản 4 Điều 8 quy định: *"4. Phương thức hỗ trợ, trình tự thực hiện, kết quả thực hiện thủ tục hành chính, thời gian giải quyết: Thực hiện theo quy định"*

<sup>1</sup> Khoản 3 Điều 62 Bộ Luật lao động năm 2019 quy định: *"Chi phí đào tạo bao gồm các khoản chi có chứng từ hợp lệ về chi phí trả cho người dạy, tài liệu học tập, trường, lớp, máy, thiết bị, vật liệu thực hành, các chi phí khác hỗ trợ cho người học và tiền lương, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người học trong thời gian đi học. Trường hợp người lao động được gửi đi đào tạo ở nước ngoài thì chi phí đào tạo còn bao gồm chi phí đi lại, chi phí sinh hoạt trong thời gian đào tạo"*.

tại khoản 3, 5, 6,7 Điều 5 Nghị quyết này", trong đó khoản 3 Điều 5 quy định: "Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp một lần sau khi cơ sở lưu trú homestay/dự án đi vào hoạt động kinh doanh".

Theo đó, chính sách hỗ trợ nêu trên là hỗ trợ sau khi cơ sở lưu trú đã xây dựng xong, nhưng chưa quy định rõ là có áp dụng đối với cơ sở lưu trú khách sạn, biệt thự du lịch đã xây xong trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực hay không? .

Ngoài ra, kinh doanh lĩnh vực khách sạn là một trong những loại hình đầu tư mang lại tiềm năng lợi nhuận cao, **không thuộc danh mục ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật đầu tư**; việc đầu tư xây dựng các cơ sở lưu trú khách sạn, biệt thự du lịch từ 3 sao trở lên chủ yếu là các dự án kinh doanh của các doanh nghiệp, tập đoàn lớn. Để thu hút, huy động được nguồn lực từ các nhà đầu tư lớn, nhất là trong lĩnh vực xây dựng cơ sở lưu trú khách sạn, biệt thự, cần đẩy mạnh chính sách liên quan tới thủ tục hành chính như cấp phép xây dựng, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư, thủ tục về đất đai, thuế, ... để hỗ trợ tối đa cho các nhà đầu tư.

**(2) Chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho dự án đầu tư phát triển du lịch:** "1. Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ 20% thực tế chi theo đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng do nhà nước quy định, nhưng tối đa 03 tỷ đồng/01 dự án.

2. Điều kiện hỗ trợ: Hỗ trợ đối với diện tích thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch tại khu, điểm du lịch theo quy hoạch được phê duyệt của cấp có thẩm quyền, bao gồm: Khu vui chơi, giải trí; khu du lịch sinh thái; khu dịch vụ du lịch phức hợp; các dự án có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên; nhà đầu tư tự thực hiện giải phóng mặt bằng...."

Đề nghị xem xét lại một số nội dung sau:

- Tên Điều 11: "**Hỗ trợ giải phóng mặt bằng...**", trong đó giải phóng mặt bằng là quá trình tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến di dời nhà cửa, cây cối và các công trình xây dựng trên phần đất nhất định, giải phóng mặt bằng và bồi thường là khác nhau, nhưng khoản 1 Điều 11 lại quy định mức hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo **đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng**; hơn nữa, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành không sử dụng thuật ngữ "**đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng**", chỉ có đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

- Theo quy định tại Điều 62 và Điều 73 Luật Đất đai năm 2013<sup>2</sup> thì chủ đầu tư sử dụng đất để thực hiện dự án thông qua 02 hình thức sau: (1) Nhà nước

<sup>2</sup> Điều 62 và Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

"**Điều 62. Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng**

Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây:

thu hồi đất theo quy định tại Điều 62, sau đó giao đất cho chủ đầu tư hoặc cho chủ đầu tư thuê đất; (2) Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Đối với trường hợp (1): Việc xử lý đối với tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP và Nghị định số 79/2019/NĐ-CP)<sup>3</sup> và Điều 13 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP và Nghị định số

---

1. Thực hiện các dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư mà phải thu hồi đất;

2. Thực hiện các dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất, bao gồm:

a) Dự án xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; khu đô thị mới, dự án đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

b) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương; trụ sở của tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp quốc gia;

c) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc; hệ thống dẫn, chứa xăng dầu, khí đốt; kho dự trữ quốc gia; công trình thu gom, xử lý chất thải;

3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải;

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;

d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;

đ) Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.

**Điều 73. Sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh**

1. Việc sử dụng đất để thực hiện dự án, công trình sản xuất, kinh doanh không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này mà phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì chủ đầu tư được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật....".

<sup>3</sup> Điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP và Nghị định số 79/2019/NĐ-CP): "Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền sử dụng đất là tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng cho Nhà nước".

123/2017/NĐ-CP)<sup>4</sup>, theo đó, đối với trường hợp nhà đầu tư được giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất mà không được miễn, giảm tiền thuê đất, thì tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; trường hợp được miễn, giảm một phần tiền thuê đất thì tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào số tiền thuê đất phải nộp, số tiền còn lại nếu có được tính vào vốn đầu tư của dự án; trường hợp được miễn toàn bộ tiền thuê đất thì tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được tính vào vốn đầu tư của dự án.

Theo quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP và Nghị định số

<sup>4</sup> Điều 13 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP quy định:

*Điều 13. Xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng*

1. Đối với trường hợp Quỹ phát triển đất ứng vốn cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá hoặc không đấu giá thì tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được xử lý như sau:

a) Trường hợp không được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định này thì người được nhà nước cho thuê đất phải nộp tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Việc hoàn trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng cho Quỹ phát triển đất do ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Trường hợp được miễn toàn bộ tiền thuê đất trong thời gian thuê đất theo quy định tại Điều 19 Nghị định này thì người được nhà nước cho thuê đất phải hoàn trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt vào ngân sách nhà nước và được tính vào vốn đầu tư của dự án.

c) Trường hợp được miễn, giảm một phần tiền thuê đất theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định này thì người được nhà nước cho thuê đất phải hoàn trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt vào ngân sách nhà nước và được trừ vào số tiền thuê đất phải nộp. Số tiền còn lại nếu có được tính vào vốn đầu tư của dự án.

2. Đối với trường hợp thuộc đối tượng thuê đất không thông qua hình thức đấu giá và người được Nhà nước cho thuê đất tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì được trừ số tiền đã ứng trước vào tiền thuê đất phải nộp theo phương án được duyệt; mức trừ không vượt quá số tiền thuê đất phải nộp. Đối với số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng còn lại chưa được trừ vào tiền thuê đất phải nộp (nếu có) thì được tính vào vốn đầu tư của dự án.

Hồ sơ đề nghị khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng gồm:

- Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt: 01 bản sao;

- Chứng từ và bảng kê thanh toán tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng: 01 bản chính.

3. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này gồm tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

3a. Trường hợp Nhà nước thu hồi đất, thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và cho thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định của pháp luật nhưng không cần đối được ngân sách nhà nước để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc người thuê đất tự nguyện trả trước tiền thuê đất tương ứng với số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Cơ quan thuế thực hiện quy đổi số tiền này ra số năm, tháng hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất hàng năm và thông báo cho người thuê đất; mức trừ không vượt quá số tiền thuê đất phải nộp.

4. Trường hợp dự án đầu tư được Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá mà có hình thức sử dụng đất hỗn hợp: Giao đất có thu tiền sử dụng đất, giao đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất và nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì việc khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được tính theo từng loại diện tích và được phân bổ đều tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng của phần diện tích đất sử dụng vào mục đích công cộng vào các phần diện tích đất tương ứng.."

123/2017/NĐ-CP) thì dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (gồm: Các huyện Hàm Yên, Sơn Dương, Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang) được miễn tiền thuê đất bảy (07) năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản (03 năm); dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (gồm: huyện Na Hang, Chiêm Hóa, Lâm Bình) dự án đầu tư không thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc lĩnh vực ưu đãi đầu tư được miễn tiền thuê đất mười một (11) năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản (03 năm). Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2015)<sup>5</sup> thì thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được áp dụng thuế suất 10% trong thời gian mười lăm năm.

Do đó, việc hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với dự án kinh doanh dịch vụ du lịch là không hợp lý và phù hợp.

Đề nghị nghiên cứu, xem xét quy định chính sách hỗ trợ đối với trường hợp Nhà đầu tư sử dụng đất để thực hiện dự án thông qua nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

### **(3) Chính sách hỗ trợ lãi suất ký quỹ kinh doanh dịch vụ du lịch:**

Điểm c khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị quyết quy định: "Vay vốn để ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành: Hỗ trợ 100% chênh lệch giữa lãi suất cho vay của ngân hàng trừ đi lãi suất tiền gửi ký quỹ của doanh nghiệp; mức vốn vay ngân hàng theo mức ký quỹ quy định để sử dụng ký quỹ được hỗ trợ lãi suất nhưng tối đa 100 triệu đồng/01 doanh nghiệp lữ hành nội địa; 500 triệu đồng/01 doanh nghiệp lữ hành quốc tế".

<sup>5</sup> Điều 10, Điều 13 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2015):

#### **“Điều 10. Thuế suất**

1. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22%, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và đối tượng được ưu đãi về thuế suất quy định tại Điều 13 của Luật này.

Những trường hợp thuộc diện áp dụng thuế suất 22% quy định tại khoản này chuyển sang áp dụng thuế suất 20% kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

2. Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá hai mươi tỷ đồng áp dụng thuế suất 20%.

Doanh thu làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất 20% tại khoản này là doanh thu của năm trước liền kề.

3. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu, khí và tài nguyên quý hiếm khác tại Việt Nam từ 32% đến 50% phù hợp với từng dự án, từng cơ sở kinh doanh.

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều này.

#### **Điều 13. Ưu đãi về thuế suất**

1. Áp dụng thuế suất 10% trong thời gian mười lăm năm đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao”.

Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP quy định: "Doanh nghiệp thực hiện ký quỹ bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam và được hưởng lãi suất theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp và ngân hàng nhân ký quỹ phù hợp với quy định của pháp luật. Tiền ký quỹ phải được duy trì trong suốt thời gian doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành".

Theo đó, doanh nghiệp ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành được hưởng lãi suất tiền gửi ký quỹ, dự thảo Nghị quyết chỉ hỗ trợ phần chênh lệch giữa lãi suất vay vốn để ký quỹ trừ đi lãi suất tiền gửi ký quỹ đối với trường hợp doanh nghiệp vay vốn để ký quỹ. Tuy nhiên, mức chênh lệch giữa lãi suất tiền gửi ký quỹ và lãi suất vay vốn để ký quỹ tính trên số tiền vay để ký quỹ (từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng) là không nhiều, không tạo ra sự thu hút các doanh nghiệp.

Ngoài ra, tham khảo một số tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ phát triển du lịch (Lạng Sơn, Lào Cai, Sơn La, Nghệ An, Yên Bái, Sóc Trăng, Trà Vinh) thì không có tỉnh nào quy định hỗ trợ chênh lệch giữa lãi suất vay vốn để ký quỹ trừ đi lãi suất tiền gửi ký quỹ.

#### ***(4) Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm dừng chân phục vụ khách du lịch***

Chính sách này hỗ trợ trước đầu tư là không phù hợp. Ngoài ra, nếu quy định chính sách này cũng cần đánh giá, rà soát để không được trùng lấn sang lĩnh vực giao thông (phục vụ khách qua đường là chủ yếu trong đó có khách du lịch).

### **2. Phương thức hỗ trợ của các chính sách**

- Đề nghị rà soát lại toàn bộ các chính sách hỗ trợ để quy định hỗ trợ sau đầu tư.

- Đối với chính sách hỗ trợ lãi suất, khoản 3 Điều 12 quy định: "Hỗ trợ sau khi dự án đi vào hoạt động; hỗ trợ trực tiếp mỗi năm 01 lần, nhưng không quá 03 lần".

Tuy nhiên, đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không đề nghị hỗ trợ từ năm vay vốn thứ nhất mà đến hết năm thứ 3 kể từ khi vay mới tất toán và đề nghị hỗ trợ thì có hỗ trợ 01 lần cho 03 năm được không? Đề nghị cơ quan soạn thảo, nghiên cứu, chỉnh sửa.

### **3. Quy định thủ tục hành chính thực hiện các chính sách**

#### **3.1. Về trình tự thực hiện**

Điều 5, đề nghị gộp các khoản 5 (Trình tự thực hiện), khoản 6 (Kết quả thực hiện thủ tục hành chính), khoản 7 (Thời hạn giải quyết) thành 02 khoản: 01

khoản quy định về trình tự, thời gian thực hiện; 01 khoản quy định về hình thức hỗ trợ, cụ thể như sau:

*"5. Trình tự, thời gian thực hiện:*

*a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến UBND cấp huyện quản lý địa bàn hoạt động kinh doanh;*

*b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, ban hành quyết định, cấp kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân đề nghị; trường hợp không hỗ trợ phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.*

*6. Hình thức hỗ trợ: Chuyển khoản".*

Sau khi chỉnh sửa như trên, đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại toàn bộ các quy định viện dẫn thực hiện theo trình tự, thời gian và hình thức hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết.

### **3.2. Thành phần hồ sơ**

- Dự thảo Nghị quyết ban hành kèm theo 01 mẫu đơn đề nghị dùng chung cho tất cả các chính sách, đối tượng (*doanh nghiệp, hộ gia đình, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân*) là chưa hợp lý và phù hợp, vì thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã (*gồm: Tên, số đăng ký, mã số thuế, địa chỉ trụ sở, người đại diện ...*) khác với thông tin của hộ gia đình (*Chủ hộ, số giấy đăng ký hộ kinh doanh, địa chỉ...*), thông tin của Ban Quản lý điểm du lịch (*tên Ban Quản lý, địa chỉ, người đại diện...*) và thông tin của cá nhân (*Tên, dân tộc, giới tính, quốc tịch, Thẻ căn cước công dân, địa chỉ thường trú, công việc, nơi làm việc....*); nội dung hỗ trợ khác nhau thì thông tin có liên quan khác nhau. Do đó, đề nghị rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp.

- Khoản 4 Điều 5 quy định thành phần hồ sơ đối với hỗ trợ mua sắm trang thiết bị thu gom, phân loại rác thải tại điểm du lịch cộng đồng, đề nghị chỉnh sửa "*Bản kê chi phí mua sắm...*" thành "*Hóa đơn mua sắm...*".

- Dự thảo Nghị quyết quy định thành phần hồ sơ có một số loại giấy tờ như: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành của ngân hàng; Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành... có thể nộp "*Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu*".

Tuy nhiên, khoản 2 và khoản 6 Điều 2 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định:

*"2. Chứng thực bản sao từ bản chính là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này căn cứ vào bản chính để chứng thực bản sao là đúng với bản chính.*



6. Bản sao là bản chụp từ bản chính hoặc bản đánh máy có nội dung đầy đủ, chính xác như nội dung ghi trong sổ gốc".

Theo đó, bản sao gồm: (1) Bản chụp và (2) Bản đánh máy. Nhưng bản sao các giấy tờ quy định tại dự thảo Nghị quyết phải là bản chụp; quy định "bản sao chứng thực" chưa chính xác. Do đó, đề nghị chỉnh sửa cụm từ "Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu" thành "Bản sao đã được chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính để đối chiếu".

- Đối với chính sách hỗ trợ cho cá nhân, đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ là bản sao chứng thực hoặc bản chụp kèm bản chính để đối chiếu Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân.

### 3.3. Thời gian giải quyết

Tất cả các thủ tục hành chính thực hiện hỗ trợ đều quy định thời gian thực hiện là 07 ngày làm việc là chưa hợp lý và phù hợp đối với từng chính sách, nhất là chính sách có hồ sơ phức tạp, phải thẩm định và kiểm tra thực tế.

## 4. Vấn đề khác

### Điều 3 (Nguyên tắc thực hiện)

- **Khoản 3** quy định: "Không áp dụng chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng đã được hỗ trợ có nội dung trùng với chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này".

Tuy nhiên, một trong những nguyên tắc trong xây dựng chính sách pháp luật là không được trùng lặp với chính sách do cơ quan, người có thẩm quyền của Trung ương, chính sách trong văn bản quy phạm pháp luật khác do HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành, vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các chính sách do trung ương, địa phương đã ban hành để loại bỏ các chính sách nêu trong dự thảo Nghị quyết trùng lặp, không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định lại chính sách trước đó HĐND tỉnh đã ban hành, thì tại dự thảo Nghị quyết này phải có nội dung "xử lý" nội dung quy định về cùng 1 vấn đề tại Nghị quyết do HĐND tỉnh đã ban hành trước đó (sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ) hoặc bãi bỏ quyết định của UBND tỉnh có liên quan, đồng thời chính sách đó cũng không được trùng với chính sách do trung ương đã ban hành đang còn hiệu lực (**đề nghị trong Tờ trình phải nêu rõ nội dung này**).

- **Khoản 5** quy định: "Việc xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện chính sách thực hiện cùng với kỳ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách hàng năm; trình tự xây dựng kế hoạch, lập và giao dự toán ngân sách được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành".

Đề nghị đưa nội dung này về Điều 4 (Nguồn kinh phí hỗ trợ).

Từ những nội dung nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo văn bản cho chặt chẽ, phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tư pháp./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
  - Giám đốc STP;
  - Webservice STP;
  - Lưu: VT, XDKTHPL&PBGDPL.
- (Lan.04b điện tử)

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**